16. Report a Dvd or Disk game status (Hiển thị trạng thái của Dvd hoặc đĩa game - C)

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case:** Report a DVD or Disk game status – Hiện thị trạng thái của DVD hoặc đĩa game | |
| **Actor:** Clerk | |
| **Mô tả:** Use case này thực hiện việc hiển thị ra các trạng thái của Dvd hoặc đĩa game được chọn. | |
| **Điều kiện trước:** Actor đăng nhập vào hệ thống thành công và đang ở trang giao diện quản lý DVD hoặc đĩa game. | |
| **Điều kiện sau:** Hệ thống sẽ hiển thị ra thông tin về trạng thái của dvd hoặc đĩa game với mã đĩa đã được actor nhập vào hệ thống. | |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Actor** | **Hệ thống** |
|  | 1. Ở giao diện quản lý DVD hoặc đĩa game là danh sách tất cả các đĩa có trong hệ thống. |
| 2. Actor nhấn “**Chi tiết**” hoặc chọn vào Mã đĩa cần chọn để xem thông tin trạng thái của đĩa DVD hoặc đĩa game. | 3. Hệ thống sẽ hiện thị giao diện thông tin trạng thái đĩa được chọn. |
| **Luồng sự kiện phụ** | |
| Không có |  |

17. Show information a bout a particular title (Hiển thị thông tin về một tiêu đề cụ thể - C)

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case:** Show information a bout a particular title - Hiển thị thông tin về một tiêu đề cụ thể | |
| **Actor:** Clerk | |
| **Mô tả:** Use case này thực hiện việc hiển thị ra các thông tin về một tiêu đề đĩa (Có bao nhiều đĩa có sẳn có thể cho thuê, giá thuê, thời hạn cho thuê) | |
| **Điều kiện trước:** Actor đăng nhập vào hệ thống thành công và đang ở trang giao diện quản lý DVD theo tiêu đề. | |
| **Điều kiện sau:** Hệ thống sẽ hiển thị ra thông tin của tiêu đề đĩa đã được actor chọn hoặc nhập vào vào hệ thống. | |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Actor** | **Hệ thống** |
|  | 1. Ở giao diện quản lý DVD theo tiêu đề, hệ thống hiển thị giao diện gồm danh sách tất cả tiêu đề có trong hệ thống. |
| 2. Actor chọn “**Chi tiết**” sau tiêu đề đĩa cần xem thông tin. | 3. Hệ thống hiển thị lên màn hình thông tin tiêu đề vừa được chọn. |
| **Luồng sự kiện phụ** | |
| Không có |  |

18. Produce a customer report for management upon request (Tạo báo cáo quản lí khách hàng theo yêu cầu - M)

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case:** Produce a customer report for management upon request - Tạo báo cáo quản lí khách hàng theo yêu cầu | |
| **Actor:** Manager | |
| **Mô tả:** Use case này thực hiện việc tạo ra một báo cáo khách hàng nhằm hiển thị tất cả thông tin của một hoặc một số khách hàng (Tùy theo nhu cầu quản lý) | |
| **Điều kiện trước:** Actor đăng nhập vào hệ thống thành công và đang ở trang giao diện thống kê. | |
| **Điều kiện sau:** Hệ thống sẽ thực hiện việc tạo báo cáo khách hàng và hiển thị lên màn hình. | |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Actor** | **Hệ thống** |
| 1. Chọn chức năng **Tạo bạo cáo khách hàng**. | 2. Hiển thị giao diện gồm danh sách tất cả khách hàng có trong hệ thống. |
| 3. Actor đánh dấu X vào một hoặc một số khách hàng cần tạo báo cáo. Hoặc đánh dấu X vào “**Tất cả khách hàng**” để in báo cáo của tất cả các khách hàng. Tương tự với “**Những khách hàng có một hoặc nhiều đĩa trể hạn**” hoặc “**Những khách hàng nợ một hoặc nhiều khoản phí trễ**”. Sau đó actor chọn nút “**Tạo báo cáo**”. | 4. Hệ thống sẽ hiển thị lên màn hình báo cáo khách hàng với những yêu cầu đã được actor chọn. |
| **Luồng sự kiện phụ** | |
| Không có |  |

19. Produce a title report for management upon request (Tạo báo cáo quản lí tiêu đề theo yêu cầu)

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case:** Produce a title report for management upon request - Tạo báo cáo quản lí tiêu đề theo yêu cầu | |
| **Actor:** Manager | |
| **Mô tả:** Use case này thực hiện việc tạo báo cáo quản lý tiêu đề nhằm hiển thị tất cả các tiêu đề và những thông tin liên quan của từng tiêu đề. | |
| **Điều kiện trước:** Actor đăng nhập vào hệ thống thành công và đang ở trang giao diện thống kê. | |
| **Điều kiện sau:** Hệ thống sẽ tạo báo cáo quản lý tiêu đề và hiển thị lên màn hình. | |
| **Luồng sự kiện chính** | |
| **Actor** | **Hệ thống** |
| 1. Chọn chức năng **Tạo báo cáo tiêu đề**. | 2. Hiển thị ra giao diện là một danh sách các chọn lựa cho phép báo cáo hiển thị đầy đủ các thông tin phù hợp tùy theo yêu cầu của actor. |
| 3. Actor chọn các mục thông tin trong danh sách chọn lựa được hiển thị ở bước 2. Sau đó nhấn **Ok** hoặc **Cancel.** | 4. Nếu actor nhấn **Ok** hệ thống sẽ hiển thị lên báo cáo. Nếu actor nhấn **Cancel** hệ thống trở về giao diện thống kê và kết thúc Use case. |
| **Luồng sự kiện phụ** | |
| Không có. |  |